

Bản án số: 42/2017/HSST
Ngày 08-6-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phùng Đức Chính

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Văn Tân

2. Ông Hứa Văn Trung

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Thảo – Thư ký Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Phúc Bình – Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 6 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2017/HSST ngày 13 tháng 4 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn S, sinh năm 1977 tại huyện Y, tỉnh Bắc Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn H, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; chỗ ở hiện nay: khu D, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: không; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Văn L (đã chết) và bà Nguyễn Thị N; có vợ Đinh Thị T và 03 con, lớn nhất 17 tuổi, nhỏ nhất 02 tuổi; tiền sự: không; tiền án: không; bị bắt tạm giam ngày 01/01/2017; có mặt.

2. Tạ Khánh T, sinh ngày 08/4/1981 tại huyện Y, tỉnh Bắc Giang; nơi cư trú: thôn H, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; con ông Tạ Quyết T (đã chết) và bà Nguyễn Thị M; có vợ Hoàng Thị T và 02 con, lớn 11 tuổi, nhỏ 07 tuổi; tiền sự: không; tiền án: không; bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án khác theo Quyết định khởi tố bị can số 35 ngày 13/01/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1975

Trú tại: Thôn H, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; có mặt.

2. Anh Tiêu Thái L, sinh năm 1986

Trú tại: Khu D, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Các bị cáo Nguyễn Văn S và Tạ Khánh T bị Viện kiểm sát nhân dân

huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Ngày 28/12/2016, Tiêu Thái L, sinh năm 1986, trú tại khu D, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn có gọi điện thoại cho Nguyễn Văn S hỏi mua hộ vũ khí quân dụng. S đồng ý và đã gọi điện thoại cho Tạ Khánh T hỏi có súng không? T nói có, hai bên thỏa thuận thống nhất giá tiền mua một khẩu súng AK 47 là 22.000.000 đồng, giao hàng gần nhà T. Chiều cùng ngày, S về Bắc Giang đưa cho T 20.000.000 đồng nợ lại 2.000.000 đồng để mua súng đạn, T đã giao cho S một khẩu súng AK 47 cùng 29 viên đạn. Sau đó S mang súng, đạn về thị trấn Đ, huyện C để giao cho Tiêu Thái L. Đến ngày 31/12/2016, Tiêu Thái L mang khẩu súng cùng 29 viên đạn trả lại cho S và nói là “Súng không dùng được”, nhờ S mang đi trả và đưa 6.000.000 đồng trả tiền công đi lại. Khoảng 15 giờ ngày 01/01/2017, S cất khẩu súng AK cùng 29 viên đạn vào trong ống quần dài rồi đựng vào một hộp bìa cát tông cùng với 02 giàn pháo nỏ loại 36 quả/1 giàn, sau đó điều khiển xe mô tô 98N8 – 6736 từ thị trấn Đ về huyện Y, Bắc Giang; khi đi đến địa phận thôn Y, xã YT, huyện C thì bị Tổ công tác Công an huyện Cao Lộc phối hợp với Đội 1 – Phòng PC67 Công an tỉnh Lạng Sơn bắt quả tang.

Quá trình điều tra Tạ Khánh T cũng khai nhận ngày 28/12/2016 được bán một khẩu súng AK 47 cùng với 29 viên đạn cho S với giá là 22.000.000đ, lời khai của T phù hợp với lời khai của S. Số tiền bán súng có được T đã tiêu dùng cá nhân hết. Còn khẩu súng AK 47 cùng 29 viên đạn là do T mua của một người không quen biết ở tỉnh Thái Nguyên với giá 6.000.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 66/GĐ-PC54, ngày 20/01/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận:

- Khẩu súng màu đen dài 63,5 cm kèm 01 băng tiếp đạn, trên thân súng có số, ký hiệu: MACK OF AK47 N 0112556 gửi đến giám định là súng quân dụng AK cỡ nòng 7,62 mm. Súng hoạt động bình thường.

- 29 (hai mươi chín) viên đạn có vỏ đạn dài 3,9cm gửi đến giám định là đạn quân dụng cơ 7,62 x 39mm dùng cho súng quân dụng có cỡ nòng 7,62mm.

Bắn thực hiện: Sử dụng khẩu súng AK ở trên bắn 05 viên đạn lấy ngẫu nhiên trong số 29 viên đạn cỡ 7,62 x 39mm gửi giám định thấy nổ tốt 05/05 đạt 100%.

Tại bản cáo trạng số 34/CT-VKS ngày 11/4/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn S và Tạ Khánh T về tội Mua bán trái phép vũ khí quân dụng theo quy định tại khoản 1 điều 230 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với Nguyễn Văn S và Tạ Khánh T về tội “Mua bán trái phép vũ khí quân dụng”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 230 Bộ luật hình sự, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 20, Điều 33, Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999. Riêng bị cáo Tạ Khánh T được áp dụng thêm điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn S, Tạ Khánh T từ 01 đến 02 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) hộp bìa cát tông; 01 (một) chiếc quần dài màu ghi và 01 (một) chiếc ví giả da màu đen; tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 6.000.000đ (*trong số tiền 11.800.000 đồng thu của Nguyễn Văn S*); tịch thu, hóa giá sung công quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động NOKIA; trả lại cho Nguyễn Văn S 01 (một) giấy chứng minh thư nhân dân, 01 (một) giấy phép lái xe mô tô; 01 (một) chiếc đồng hồ điện tử đeo tay và 5.800.000đ (*trong số tiền 11.800.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn S*).

Đối với các vật chứng khác đã xử lý, đề nghị Hội đồng xét xử xác nhận.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận gì.

Tại lời nói sau cùng, các bị cáo đều thừa nhận về hành vi phạm tội; hối hận về việc làm của bản thân và xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Ngày 28/12/2016 bị cáo Nguyễn Văn S đã có hành vi mua bán một khẩu súng AK 47 cùng 29 viên đạn với Tạ Khánh T ở xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang mang về thị trấn Đ, huyện C để bán lại cho người khác. Khoảng 15 giờ ngày 01/01/2017, trong khi đang vận chuyển khẩu súng AK cùng 29 viên đạn đi đến địa phận thôn Y, xã YT, huyện C thì bị bắt quả tang.

Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Nguyễn Văn S và Tạ Khánh T phạm tội “Mua bán trái phép vũ khí quân dụng” theo khoản 1 Điều 230 Bộ luật hình sự, do đó cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Khi phạm tội các bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, tuổi chịu trách nhiệm hình sự; có đủ khả năng để nhận thức việc mua bán trái phép vũ khí quân dụng dưới bất kỳ hình thức nào đều là trái với quy định của pháp luật. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý vũ khí quân dụng làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Tại Điều 5 Pháp lệnh số 16/2011/UBTVQH12, ngày 30/6/2011 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ quy định các hành vi bị nghiêm cấm: *Chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, mua bán ...trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ*. Hành vi trên của các bị cáo đã xâm phạm an toàn trật tự công cộng, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

Xét về nhân thân: Ngày 26/5/2016 Tạ Khánh T bị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội vận

chuyển hàng cấm. Tuy nhiên, do có sự thay đổi chính sách, pháp luật nên theo quy định tại mục 2 Công văn số 91/TANDTC-PC ngày 28/4/2017 của Tòa án nhân dân tối cao về việc xử lý hành vi tàng trữ, vận chuyển, buôn bán pháo nổ trong nội địa thì bị cáo thuộc trường hợp không phạm tội. Trong trường hợp người bị kết án mà bản án đã có hiệu lực pháp luật thì Chánh án Tòa án đã xét xử sơ thẩm rà soát, báo cáo ngay người có thẩm quyền kháng nghị để xem xét kháng nghị giám đốc thẩm bản án theo quy định của pháp luật. Mặc dù hiện nay chưa có Quyết định kháng nghị để xem xét giám đốc thẩm bản án số 28/2016/HSST ngày 26/5/2016 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Lạng Sơn, nhưng Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã có văn bản kiến nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội để kháng nghị bản án này. Vì vậy, theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo thì Tạ Khánh T được xác định chưa có án tích.

Ngày 12/4/2012 bị cáo Tạ Khánh T bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, đến nay đã được xóa án tích nhưng xác định bị cáo là người có nhân thân xấu.

Bị cáo Nguyễn Văn S là thành phần nhân dân lao động, trình độ văn hóa thấp, nhận thức có phần hạn chế; tiền án, tiền sự không có, nên được xác định có nhân thân tốt.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được áp dụng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Tạ Khánh T có bổ đề là Tạ Quyết T được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất, nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Đây là vụ án có đồng phạm nhưng tính chất giản đơn, các bị cáo đều biết rõ mua bán trái phép vũ khí quân dụng là vi phạm pháp luật, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với vũ khí quân dụng nhưng vẫn cố ý thực hiện, các bị cáo trực tiếp tham gia vào việc mua bán súng, đạn. Trong đó bị cáo Nguyễn Văn S là người đặt vấn đề mua súng với bị cáo Tạ Khánh T; còn bị cáo T là người đi mua vũ khí quân dụng ở Thái Nguyên về để bán lại trái phép nên vai trò các bị cáo là ngang nhau. Tuy nhiên, bị cáo Tạ Khánh T là người có nhân thân xấu, là người đi mua vũ khí về bán lại cho người khác nên hình phạt sẽ cao hơn bị cáo Nguyễn Văn S.

Xét nguyên nhân hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử thấy cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để nhằm răn đe, giáo dục và cải tạo các bị cáo trở thành người sống có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có tài sản và thu nhập nên không cần áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Đối với Tiêu Thái L theo lời khai của bị cáo S là người đặt vấn đề nhờ mua hộ khẩu súng AK 47, Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai của L và tiến hành đối chất giữa S và L. Tuy nhiên, ngoài lời khai của bị cáo Nguyễn Văn S không có tài liệu nào khác chứng minh được hành vi mua bán trái phép vũ khí của L do vậy không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đối với người bán khẩu súng quân dụng và đạn cho Tạ Khánh T 6.000.000 đồng ở tỉnh Thái Nguyên do không biết tên, tuổi, địa chỉ vì vậy không có căn cứ để xử lý.

Về vật chứng gồm có:

- 01 (một) hộp bìa cát tông; 01 (một) chiếc quần dài màu ghi và 01 (một) chiếc ví giả da màu đen. Xét thấy đây là công cụ, phương tiện phạm tội và không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu huỷ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự và điểm a, đ khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Số tiền 6.000.000đ (*trong số tiền 11.800.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn S khi bắt quả tang*). Xét thấy, đây là số tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có cần truy thu sung công quỹ Nhà nước theo quy định tại a khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự

- 01 (một) điện thoại di động NOKIA, xét thấy đây là phương tiện liên quan đến việc phạm tội cần tịch thu hoá giá sung công quỹ Nhà nước theo khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- 01 (một) giấy chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Văn S; 01 (một) Giấy phép lái xe mô tô mang tên Nguyễn Văn S; 01 (một) chiếc đồng hồ điện tử đeo tay và 5.800.000đ (*trong số tiền 11.800.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn S khi bắt quả tang*), xét thấy không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA biển kiểm soát 98N8 – 6736 và 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Thị H, ngày 24/3/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc đã trả lại cho chị Nguyễn Thị H, Hội đồng xét xử chỉ cần xác nhận.

- 01 khẩu súng quân dụng loại AK47 có chữ MACK OF AK47 N 0112556 đã cũ, màu đen; 01 hộp tiếp đạn của súng AK47 bằng sắt màu đen; 24 viên đạn loại đạn của súng AK. Ngày 20/01/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc đã giao cho Ban Chỉ huy quân sự huyện Cao Lộc để xử lý theo thẩm quyền nên Hội đồng xét xử chỉ cần xác nhận.

Đối với hành vi vận chuyển 02 giàn pháo nổ loại 36 quả/giàn có tổng trọng lượng là 03 kg, ngày 24/3/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn S với số tiền 7.500.000 đồng và tiến hành tiêu huỷ số pháo trên theo Quyết định xử lý vật chứng số 35/QĐ ngày 24 tháng 3 năm 2017 nên Hội đồng xét xử chỉ cần xác nhận.

Về số tiền thu lợi từ việc mua bán trái phép vũ khí quân dụng của bị cáo Tạ Khánh T là 20.000.000 đồng. Xét thấy, đây là số tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có cần truy thu sung công quỹ Nhà nước.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn S và Tạ Khánh T phạm tội “Mua bán trái phép vũ khí quân dụng”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 230, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 20, Điều 53 của Bộ luật hình sự năm 1999

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/01/2017

- Áp dụng khoản 1 Điều 230, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 20, Điều 53 của Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội, khoản 3 Điều 7, điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015

Xử phạt bị cáo Tạ Khánh T 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành bản án

Áp dụng khoản 1 và 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng hình sự, quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Văn S 45 ngày kể từ ngày tuyên án (08-6-2017)

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự năm 1999 và điểm a, b, đ khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự

Xác nhận cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc đã trả lại cho chị Nguyễn Thị H 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA màu Bạc – Xám – Đen biển số 98N8 – 6736 và 01 giấy đăng ký xe mô tô số 006659 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày 10/7/2009 mang tên Nguyễn Thị H.

Xác nhận cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc đã bàn giao cho Ban Chỉ huy quân sự huyện Cao Lộc quản lý theo thẩm quyền các vật chứng sau: 01 khẩu súng quân dụng loại AK47 có chữ MACK OF AK47 N 0112556 đã cũ, màu đen; 01 hộp tiếp đạn của súng AK47 bằng sắt màu đen; 24 (hai mươi tư) viên đạn loại đạn của súng AK.

Xác nhận cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc đã tiêu hủy 02 giàn pháo nổ loại 36 quả/giàn có tổng trọng lượng là 03 kg.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) hộp bìa cát tông loại đựng kẹo dẻo Fancy có diện 53cm x 24cm x 22cm; 01 (một) chiếc quần dài màu ghi có chiều dài 100cm và 01 (một) chiếc ví giả da màu đen đã cũ trên có chữ VL lồng vào nhau.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 6.000.000đ (*Sáu triệu đồng*)

Tịch thu, hóa giá sung công quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động NOKIA màu đen đã cũ có số IMEI 356866070324532 của Nguyễn Văn S.

Trả lại cho Nguyễn Văn S 01 (một) giấy chứng minh thư nhân dân số: 121457400 do Công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày 12/11/2000 mang tên Nguyễn Văn S; 01 (một) Giấy phép lái xe mô tô số V050565 do Sở GTVT Bắc Giang cấp ngày 01/3/2005 mang tên Nguyễn Văn S; 01 (một) chiếc đồng hồ điện tử đeo tay đã cũ mặt đồng hồ màu đen có chữ TISSOT 1853 và 5.800.000đ (*Năm triệu tám trăm nghìn đồng*)

(*Hiện các vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/4/2017*).

Truy thu số tiền 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*) của bị cáo Tạ Khánh T sung công quỹ Nhà nước.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Nguyễn Văn S và Tạ Khánh T mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) sung công quỹ Nhà nước.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh; Sở Tư pháp;
- VKSND huyện Cao Lộc;
- Công an huyện Cao Lộc;
- Chi cục THADS huyện Cao lộc;
- Chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phùng Đức Chính